

LỘC NINH - THỦ PHỦ CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1973-1975)

Hồ Sơn Đài¹

Trước và trong chiến dịch Nguyễn Huệ, thủ phủ của cách mạng miền Nam đặt tại căn cứ Chàng Riệc - Tây Ninh, một khu vực nằm sát biên giới Việt Nam - Campuchia, cách thị xã Tây Ninh khoảng 60km về phía Bắc. Tại đây, cơ quan Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và các tổ chức kháng chiến khác đứng chân hoạt động, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam. Từ sau cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972 trong đó có chiến dịch Nguyễn Huệ, tại miền Đông Nam Bộ, vùng giải phóng được mở rộng ở phía bắc tỉnh Bình Phước (gồm các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập), nối liền với căn cứ Khu B (huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh), tạo thành một khu vực rộng lớn do cách mạng kiểm soát giáp với biên giới Việt Nam - Campuchia trong thế chiến lược Đông Dương là một chiến trường và kết nối trực tiếp với đường vận tải chiến lược 559 từ hậu phương lớn miền Bắc. Tiếp đó, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Vị trí căn cứ Chàng Riệc - Tây Ninh quá xa, không còn đáp ứng được nhu cầu nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kháng chiến toàn miền, nhất là tạo địa bàn đứng chân cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, phục vụ cho hoạt động đấu tranh chính trị, ngoại giao thực hiện các điều khoản của Hiệp định Paris. Trong bối cảnh nói trên, Lộc Ninh được chọn làm thủ phủ của cách mạng miền Nam. Lời của Thượng tướng Trần Văn Trà: “Nơi đây trở thành trung tâm chính trị quan trọng, nơi đặt cơ quan lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, Sở chỉ huy cơ bản chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đoạn cuối của con đường Hồ Chí Minh nối liền hậu phương lớn với tiền tuyến lớn”².

*

Lộc Ninh là huyện miền núi biên giới phía Tây - Bắc của tỉnh Bình Phước, nằm án ngữ trên Quốc lộ 13, cách thành phố Sài Gòn 100 km đường

¹ PGS. TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: hosondai@yahoo.com.vn

² Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Lộc Ninh (1987), *Lộc Ninh - lịch sử và truyền thống*. Ban Thường vụ Huyện ủy Lộc Ninh ấn hành, tr. 5, 6.

chim bay, có đường biên giới tiếp giáp với huyện Snoul thuộc tỉnh Kratie và huyện Memot thuộc tỉnh Kampong Cham (nay là tỉnh Tbong Khmum) của Vương quốc Campuchia. Để trấn giữ cửa ngõ xuyên biên giới quan trọng này, quân đội Sài Gòn xây dựng một cụm cứ điểm gồm chi khu quân sự Lộc Ninh, căn cứ của Chiến đoàn 8, trại biệt kích, trận địa hỏa lực, khu tiếp liệu và sân bay dã chiến. Ngoài ra, chúng còn bố trí căn cứ của Chiến đoàn 9, 1 tiểu đoàn biên phòng, 1 đại đội trinh sát, 1 đại đội công binh, 1 trung đoàn thiết giáp, 1 tiểu đoàn pháo binh, chưa kể lực lượng bảo an, cảnh sát và khối nhân viên hành chính quân. Là mục tiêu chủ yếu trên hướng chủ yếu và là trận mở màn của chiến dịch, Quân giải phóng tập trung một lực lượng lớn gồm Sư đoàn bộ binh 5 chủ lực Miền, được tăng cường Trung đoàn 3 thuộc Sư đoàn 9, Trung đoàn pháo binh 208, 1 tiểu đoàn súng máy cao xạ, 1 đại đội xe tăng và 2 cụm pháo của cấp trên chi viện trực tiếp để đánh cụm cứ điểm Lộc Ninh. Ngày 7-4-1972, sau 3 ngày liên tục vây ép và tiến công địch, các đơn vị tham gia chiến đấu đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm. Huyện Lộc Ninh được giải phóng.

Địa bàn huyện Lộc Ninh tương đối bằng phẳng, được bao phủ bởi những cánh rừng già, rừng le và vườn cao su nối liền hoàn, ngút ngát. Ngoài Quốc lộ 13 xuất phát từ thành phố Sài Gòn lên Lộc Ninh qua cửa khẩu Hoa Lư sang tỉnh Kratie, còn có nhiều đường cấp phối và đường mòn do nhân dân hai bên tự mở xuyên qua biên giới. So với căn cứ của các chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam tại Tây Ninh, Lộc Ninh có nhiều lợi thế: nằm trên quốc lộ 13, có thị trấn tương đối sầm uất thể đáp ứng các yêu cầu về kinh tế, văn hóa - xã hội, nằm trong hệ thống căn cứ địa kháng chiến ở miền Đông Nam Bộ, kết nối với vùng rừng núi Tây Nguyên qua Bù Gia Mập, Bù Đốp, sang Chàng Riệc - Lò Gò (Tây Ninh) và giáp biên giới Việt Nam - Campuchia trong thế chiến lược Đông Dương là một chiến trường.

Sau khi Lộc Ninh giải phóng, ngày 25-6-1972, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 04/CT72 về *Kiên quyết giữ vững và tích cực xây dựng vùng giải phóng, xây dựng chính quyền cách mạng*, đồng thời chuẩn bị căn cứ đứng chân mới cho các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam trong bối cảnh Hiệp định Paris được ký kết. Đầu tháng 3-1973, Trung ương Cục họp với Tỉnh ủy Bình Phước quyết định chọn Lộc Ninh làm địa điểm hoạt động đối ngoại của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Từ đây, Lộc Ninh trở thành thủ phủ, nơi tập trung nhiều cơ quan chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội của cách mạng miền Nam cho đến ngày 30-4-1975.

Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đặt hội trường làm việc tại một ngôi nhà nằm ở trung tâm thị trấn Lộc Ninh³. Hội trường trên nền văn phòng làm việc của một công ty tư bản Pháp - Công ty cao su Viễn Đông (Société de Caoutchoues d'Extrême-Orient, thường gọi là Công ty CEXO), do Chủ tịch, Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát vẽ thiết kế. Ngôi nhà gồm hai tầng, được xây dựng theo lối nhà sàn của đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương, nên nhân dân trong vùng vẫn quen gọi là nhà “Cao cẳng”. Đây là nơi Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đón tiếp các phái đoàn ngoại giao trong và ngoài nước, địa điểm làm việc với các phái đoàn của Ủy ban quốc tế về kiểm soát, giám sát thi hành Hiệp định Paris và Ban Liên hiệp quân sự bốn bên và hai bên trung ương theo quy định của các điều khoản của Hiệp định Paris nên còn được gọi là nhà “Giao tế”.

Bộ Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam (gọi tắt là Bộ Tư lệnh Miền) đặt sở chỉ huy tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh. Nơi đây vốn là căn cứ của Bộ Chỉ huy chiến dịch Nguyễn Huệ, (cũng là Sở Chỉ huy tiền phương của Bộ Chỉ huy Miền, mật danh Đoàn 301) từ tháng 5-1972, trong giai đoạn chỉ huy các lực lượng vũ trang tiến hành đợt 2 của chiến dịch, củng cố vùng giải phóng Lộc Ninh - Bù Đốp và bao vây An Lộc, đánh quân đội Sài Gòn phản kích tăng viện trên đường 13. Căn cứ Bộ Tư lệnh Miền cách thị trấn Lộc Ninh 13 km đường chim bay về phía Tây Nam, nằm trong khu rừng già giáp biên giới Việt Nam - Campuchia; nhân dân địa phương thường gọi là “Rừng Chính phủ” vì trong rừng có căn cứ của Quân giải phóng miền Nam. Khu căn cứ rộng 16 km², thuộc địa phận sóc Tà Thiết nên còn được gọi là căn cứ Tà Thiết. Trong căn cứ, có hội trường, phòng họp của Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền, nhà ở và làm việc của Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy Phạm Hùng, Tư lệnh Trần Văn Trà, các Phó tư lệnh Lê Đức Anh, Nguyễn Thị Định,... với hệ thống công sự phòng thủ, hào giao thông nối liền hoàn với nhau.

Để phục vụ cho hoạt động đối ngoại của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam xây dựng một sân bay tại thị trấn Lộc Ninh, trên

³ Từ sau tháng 5-1972, phần lớn tỉnh Quảng trị được giải phóng, nối liền với khu căn cứ cách mạng của tỉnh Thừa Thiên Huế và tiếp giáp với phần đất miền Bắc Việt Nam. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27-1-1973), Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chọn vùng đất thuộc thôn Tây Hòa (nay thuộc thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng trị) làm nơi đặt trụ sở làm việc. Khu Trụ sở Chính phủ được xây dựng trên diện tích 17.300m², gồm các dãy nhà làm việc của Chính phủ, Bộ Ngoại giao, nhà khách của Đại sứ các nước, phòng viên báo chí, các nhân viên cán bộ của Chính phủ. Tại đây, từ năm 1973 đến năm 1975 Chính phủ Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thực hiện nhiều hoạt động đối ngoại như đón tiếp các đại sứ đến trình quốc thư đặt quan hệ ngoại giao, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc, ban hành thông cáo ngoại giao và tổ chức những sự kiện quan trọng khác. Một số bộ và cơ quan trực thuộc khác của Chính phủ vẫn ở và làm việc tại khu căn cứ địa Bắc Tây Ninh.

cơ sở cải tạo lại sân bay dã chiến của Mỹ và quân lực Việt Nam cộng hòa trên một khu đồi bằng phẳng rộng trên 5000m². Ngoài ra tại Lộc Ninh còn có căn cứ của các cơ quan chính trị như báo chí, đoàn văn công; căn cứ các tổ chức kinh tế như đoàn hậu cần khu vực, cơ sở sản xuất, bệnh viện, kho tàng. Lộc Ninh còn là nơi tập kết nguồn chi viện hậu cần - kỹ thuật của hậu phương miền Bắc cho chiến trường Nam Bộ và Cực nam Trung Bộ, trong đó có đường ống dẫn xăng dầu Bắc - Nam (khởi từ Bến Thủy - Nghệ An qua quãng đường hơn 1.400 km với 115 trạm bơm đẩy đến Bù Gia Mập, từ đây vận chuyển về Lộc Ninh, tại tổng kho VK 98 xã Lộc Quang (7 bồn) và tổng kho VK 99 xã Lộc Hoà (10 bồn), mỗi bồn cao 3,5m, đường kính 10m với sức chứa 250.000lít.

*

Mặc dù đã tìm mọi cách để rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam, ký Hiệp định Paris, nhưng trong thông cáo chung với Việt Nam cộng hòa ngày 3-4-1973, Richard Nixon vẫn cam kết tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn và “sẽ trả đũa không thương tiếc cho mọi vi phạm lệnh ngừng bắn”. Trước khi rút quân, Mỹ đã thực hiện các động thái, từ việc viện trợ quân sự, kinh tế, chuyên gia, đến việc hoạch định kế hoạch chiến lược cho chính quyền Sài Gòn với mục tiêu duy trì chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiếp tục đặt miền Nam Việt Nam dưới chế độ thực dân mới lệ thuộc hoàn toàn vào Mỹ. Trong lúc đó, tổng thống Việt Nam cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu cho rằng “ngay cả khi chúng tôi ký hiệp định, tôi đã nghĩ đây chỉ có thể là nền hòa bình giả tạo, chúng tôi vẫn còn tin tưởng có khả năng chống trả mọi cuộc tấn công của Bắc Việt”⁴. Từ đầu tháng 2-1973, chính quyền Sài Gòn chỉ đạo lập tức tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” nhằm xóa thế da beo, mở rộng vùng chiếm đóng, đồng thời đẩy mạnh bình định, dựa vào viện trợ của Mỹ và các nước tư bản khác để thực hiện hoàn thành giai đoạn phục hồi kinh tế (1973- 1975), kiểm soát toàn bộ xã ấp, tiến tới tiêu diệt các lực lượng vũ trang cách mạng, xóa bỏ tình trạng hai chính quyền, hai quân đội và ba lực lượng hiện có ở miền Nam Việt Nam. Trước tình hình trên, Hội nghị lần thứ 21 ngày 13-10-1973 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là “đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao một cách hết sức chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp giữa các mặt trận đó cho thích hợp, để buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Paris về Việt Nam, không ngừng giữ

⁴ Nguyễn Tiến Hưng (2010), *Tâm tư tổng thống Thiệu*. Cơ sở xuất bản Hứa Chân Minh, Hoa Kỳ, tr. 432.

vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên”⁵.

Thủ phủ Lộc Ninh trở nên sôi động bởi các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội của lực lượng kháng chiến, nổi bật nhất là cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và hoạt động chỉ đạo đấu tranh quân sự của Bộ Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam.

Tại nhà Giao tế, các cuộc họp phái đoàn quân sự trung ương bốn bên (Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hoa kỳ, Việt Nam cộng hòa); hai bên (Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Việt Nam cộng hòa); Ủy ban Quốc tế về kiểm soát và giám sát đình chiến Việt Nam (ICCS, gồm Ba Lan, Canada, Hungary, Indonesia).

Hiệp định Paris quy định thành lập Ban Liên hợp quân sự bốn bên trong 60 ngày, sau đó là Ban Liên hợp quân sự hai bên miền Nam Việt Nam để bảo đảm phối hợp hành động thực hiện các điều khoản quân sự và việc trao trả người bị bắt cùng vấn đề mồ mả và người mất tích. Thực hiện điều khoản của Hiệp định, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập đoàn đại biểu quân sự trong các Ban Liên hợp quân sự bốn bên và hai bên trung ương. Đoàn Đại biểu quân sự Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa (còn gọi là Đoàn A), do Thiếu tướng Lê Quang Hòa làm Trưởng Đoàn, Đoàn Đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (còn gọi là Đoàn B), do Trung tướng Trần Văn Trà làm Trưởng Đoàn. Các đoàn của chính quyền Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa cũng được thành lập⁶. Ban Liên hợp quân sự bốn bên trung ương đóng tại thành phố Sài Gòn (riêng trụ sở của hai đoàn A và B đặt tại Trại Davis trong sân bay Tân Sơn Nhất), tuy nhiên, nhiều phiên họp vẫn được tổ chức tại nhà Giao tế - Lộc Ninh. Trong giai đoạn Ban Liên hợp quân sự bốn bên (từ 28-1 đến 28-3-1973), phái đoàn của kiên quyết đấu tranh yêu cầu chính quyền Sài Gòn đình chỉ các hoạt động lấn chiếm, ném bom phá hoại; yêu cầu Mỹ rút hết quân Mỹ cùng quân đồng minh ra khỏi Việt Nam, trao trả hết tù binh trong vòng thời

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Đảng về chống Mỹ cứu nước, tập II (1966-1975)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 718.

⁶ Phái đoàn của chính phủ Mỹ do Thiếu tướng Woodward làm Trưởng đoàn. Phái đoàn của chính phủ Việt Nam cộng hòa do Trung tướng Ngô Du làm Trưởng đoàn.

gian quy định⁷. Trong giai đoạn Ban Liên hợp quân sự hai bên (từ 1-4-1973 đến 30-4-1975), phái đoàn của Chính phủ Cách mạng Lâm thời tiếp tục đấu tranh yêu cầu chính quyền Sài Gòn phải chấp hành quy định ngừng bắn, trao trả nhân viên dân sự bị bắt và giam giữ⁸. Về danh nghĩa, Ban Liên hợp quân sự trung ương hai bên tồn tại đến ngày 30-4-1975, nhưng trên thực tế, các hoạt động liên hợp và tiếp xúc làm việc giữa hai bên chỉ được thực hiện đến tháng 10-1974.

ICCS có vai trò quan trọng trong việc đánh giá một cách khách quan và trung lập đối với các bên trong việc thực thi Hiệp định Paris. Tuy nhiên, phía chính quyền Sài Gòn tìm mọi cách để hạn chế liên lạc, tiếp xúc giữa ICCS với phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời cũng như thúc ép tổ chức này thực hiện các hoạt động có lợi cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Trên thực tế, ICCS chỉ thực hiện được việc kiểm soát, giám sát các đợt trao trả nhân viên dân sự trong tháng 2 và 3 năm 1974, còn lại hoạt động của ICCS bị sa lầy vào các cuộc điều tra đơn phương chủ yếu do phía Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn chi phối. Tháng 10-1973, Iran thay Canada tham gia tổ chức ICCS. Dù vậy, vai trò của tổ chức này ngày càng lu mờ. Nhận thấy ICCS không phát huy được vai trò kiểm soát, giám sát và ngăn chặn được các hành vi vi phạm Hiệp định của phía Hoa Kỳ và Việt nam Cộng hòa, tháng 10-1974, phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chấm dứt quan hệ với tổ chức này.

Tại sân bay Lộc Ninh, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thường xuyên đón các đoàn khách trong và ngoài nước, các nhà báo đến thăm. Đây là nơi hạ cất cánh của các chuyến bay chở các phái đoàn thuộc Ban Liên hợp quân sự trung ương bốn bên và hai bên, các phái viên của Ủy ban Quốc tế về kiểm soát và giám sát đình chiến Việt Nam (ICCS). Sáng ngày 31-1-1973, đồng bào Lộc Ninh tập trung về khu vực sân bay tiễn phái đoàn quân sự Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Trung tướng Trần Văn Trà dẫn đầu về Sài Gòn dự phiên họp đầu tiên của Ban Liên hiệp quân sự bốn bên tại trại Davis. Đây cũng là nơi Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tổ chức trao trả tù binh cho địch và đón nhận những chiến sĩ cách mạng từ các nhà tù của Mỹ và Việt Nam cộng hòa trở về.

⁷ Qua 4 đợt trao trả, phía Việt Nam dân chủ cộng hòa trả cho Mỹ 426 phi công và nhân viên không quân; phía Chính phủ Cách mạng lâm thời trả cho Mỹ 127 người, cho Việt Nam cộng hòa 5.016 người; phía Việt Nam cộng hòa trả cho Chính phủ Cách mạng lâm thời 26.492 người.

⁸Tính từ tháng 4-1973 đến tháng 3-1974, phía Chính phủ Cách mạng Lâm thời trả 410 nhân viên quân sự và 637 nhân viên dân sự; phía Việt Nam cộng hòa trả 130 nhân viên quân sự và 5.075 nhân viên dân sự. Vẫn còn rất nhiều nhân viên quân sự và dân sự của ta còn bị chính quyền Sài Gòn không chịu trao trả. Riêng tại Côn Đảo, đến ngày 30-4-1975, địch vẫn còn giam giữ 4.334 người.

Tại căn cứ Tà Thiết, trước hành động “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Miền đã xây dựng kế hoạch “thời cơ”, chỉ đạo các lực lượng vũ trang đồng loạt tiến công nhằm cải thiện thêm một bước về thế trận. Khi Thiệu đốc toàn lực phản kích trên toàn chiến trường, Bộ Tư lệnh Miền chỉ đạo các quân khu: không phân tuyến chia vùng, giữ vững thế da báo, đưa các đơn vị chủ lực Miền xuống áp sát vùng trung tuyến phối hợp với địa phương chủ động tiến công địch; đồng thời, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện cán bộ và bộ đội, bảo đảm hậu cần, xây dựng hậu phương quân đội, mở rộng vùng giải phóng và khu căn cứ địa. Từ tháng 11-1973, Bộ Tư lệnh Miền đề ra kế hoạch quân sự mùa khô 1973-1974 và toàn năm 1974 và chỉ đạo các lực lượng vũ trang đẩy mạnh đánh địch bình định lấn chiếm, đặc biệt tại đồng bằng sông Cửu Long, tiêu diệt địch ở vùng rừng núi, mở rộng hành lang tiếp nhận chi viện từ miền Bắc vào và hành lang thông nối đến các chiến trường; đưa lực lượng vũ trang áp sát đô thị buộc địch phải bị động tập trung phòng thủ ở Đông Nam Bộ và thành phố Sài Gòn. Từ giữa năm 1974, khi quân đội và chính quyền Việt Nam cộng hòa bắt đầu bộc lộ sự suy yếu toàn diện, tại căn cứ Tà Thiết, Bộ Tư lệnh Miền gửi nhiều báo cáo với các số liệu tỉ mỉ, phân tích tình hình, nhận định đánh giá và đề đạt ý kiến với Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đóng góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch giải phóng miền Nam trong vòng hai năm 1975-1976, đề xuất các bước đi, cách đánh, phân chia các khu vực cần giải phóng theo thứ tự ưu tiên; đồng thời chỉ đạo các lực lượng vũ trang Tiến công tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lực lượng và phương tiện chiến tranh của địch; phá kế hoạch bình định của chúng ở đồng bằng sông Cửu Long; hoàn chỉnh căn cứ địa miền Đông Nam Bộ, giải phóng đường 14 Phước Long nối liền với Tây Ninh, tạo bàn đạp bao vây cô lập Sài Gòn từ các hướng.

Tháng 1-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam, sau đó ngày 1-4-1975, quyết tâm giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Trên cơ sở phương án tiến công vào Sài Gòn đã chủ động chuẩn bị từ trước, Bộ Tư lệnh Miền đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch theo ý kiến chỉ đạo điều chỉnh của Bộ Chính trị. Theo đó, các lực lượng vũ trang giải phóng tổ chức một chiến dịch quy mô lớn tập trung lực lượng với ưu thế áp đảo gồm 15 sư đoàn hình thành 5 cánh quân tiến vào thành phố Sài Gòn từ 4 hướng. Tại căn cứ Tà Thiết, liên tiếp các ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng đến để trực tiếp chỉ đạo trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Cũng tại đây, Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh được thành lập và trực

tiếp chỉ huy các cánh quân tiến công giải phóng Sài Gòn và các địa phương khác trên toàn miền Nam. Bộ Tư lệnh Miền chỉ đạo sắp xếp lại và thành lập mới các đơn vị chủ lực, điều chuyển các đoàn hậu cần khu vực từ nhiệm vụ phục vụ cho các chiến dịch của Miền và các quân khu chuyển sang phục vụ cho 5 quân đoàn chủ lực của chiến dịch; chỉ huy lực lượng vũ trang B2 bắt đầu thực hiện các đòn chia cắt chiến lược, tiến công căn cứ Sư đoàn 18 ngụy tại Xuân Lộc, cắt đứt đường số 4 nối Sài Gòn với vùng 4 chiến thuật, chiếm lĩnh các vị trí bàn đạp sát nội đô. Ngoài một số cán bộ trong Bộ Tư lệnh Miền và các cơ quan tham gia Bộ Chỉ huy và các cơ quan chiến dịch Hồ Chí Minh, bộ phận còn lại chủ yếu là ba cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của Bộ Tư lệnh Miền tập trung vào mặt trận đồng bằng sông Cửu Long và biển đảo, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

*

Là huyện miền núi giáp biên giới, án ngữ trên một quãng dài con đường giao thông chiến lược từ thành phố Sài Gòn qua cửa khẩu Hoa Lư sang Vương quốc Campuchia, Lộc Ninh giữ một vị trí quan trọng, đặc biệt về mặt quân sự, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Được chọn là khu mục tiêu then chốt mở đầu trên hướng chủ yếu của chiến dịch Nguyễn Huệ, Lộc Ninh được giải phóng và trở thành thủ phủ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1973-1975. “Từ năm 1972, Lộc Ninh là một huyện hoàn chỉnh được giải phóng hoàn toàn trong một vùng rộng lớn, độc lập tự do dưới quyền kiểm soát của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mỹ ngụy tìm mọi cách để chiếm lại nhưng vẫn thất bại và buộc phải công khai thừa nhận như một miền đất bất khả xâm phạm của đối phương và đặt liên hệ thường xuyên bằng trực thăng Sài Gòn - Lộc Ninh”⁹. Tại đây, nhân dân nỗ lực xây dựng vùng giải phóng, tiếp nhận sự chi viện của Trung ương và chuẩn bị tiềm lực mọi mặt cho cuộc kháng chiến; Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngoại giao thực hiện Hiệp định Paris và lãnh đạo thực hiện hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; Bộ Tư lệnh Miền cùng Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ đạo các lực lượng vũ trang trừng trị quân đội Sài Gòn vi phạm Hiệp định, tạo thế tạo lực và thực hành chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Tà Thiết - Lộc Ninh trở thành nơi ghi dấu sự ra đời các quyết sách của cơ quan đầu não kháng chiến miền Nam trong thời

⁹ Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Lộc Ninh (1987), *Lộc Ninh - lịch sử và truyền thống*. Ban Thường vụ Huyện ủy Lộc Ninh ấn hành, tr. 6.

khắc hệ trọng cuối cùng của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nơi các quyết sách ấy được phát đi, chỉ dẫn quân và dân toàn miền tiến lên thực hiện trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam!